

Ngày 31/03/2024	60,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.1%	12.7%	18.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	45,680 - 60,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	648
Số lượng CPLH (CP)	10,802,053
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,275
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.06
EPS	4,708
P/E	12.7

DT thuần
Q1/24

28.5
tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.10| -15.3%
YoY: ▼6.30| -18.2%

LN trước thuế
Q1/24

15.5
tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.40| -8.3%
YoY: ▼4.60| -22.9%

LN sau thuế
Q1/24

14.7
tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.40| -8.6%
YoY: ▼4.30| -22.5%

ROA
2023

23.2%

+/- YoY: ▼ 4.4%

DT thuần
2023

116
tỷ VNĐ

YoY: ▼18.0| -13.8%

LN trước thuế
2023

58.1
tỷ VNĐ

YoY: ▼14.6| -20.1%

LN sau thuế
2023

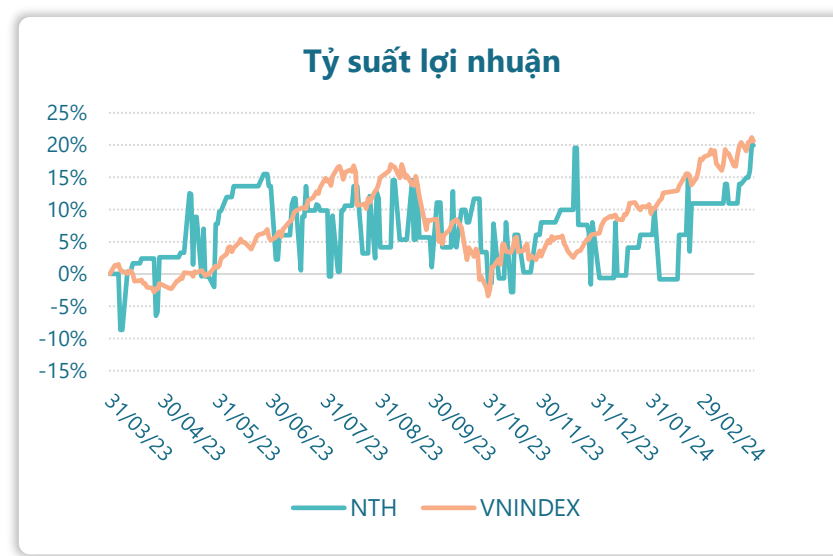
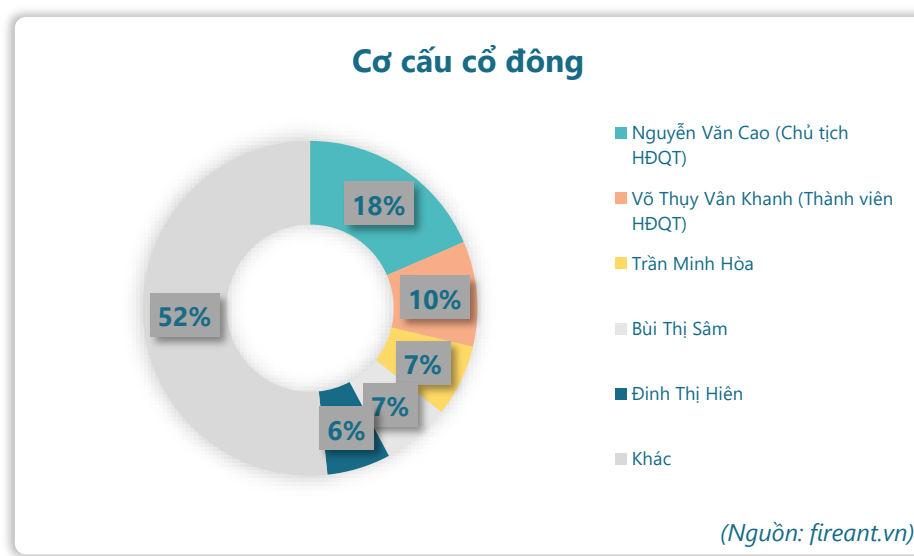
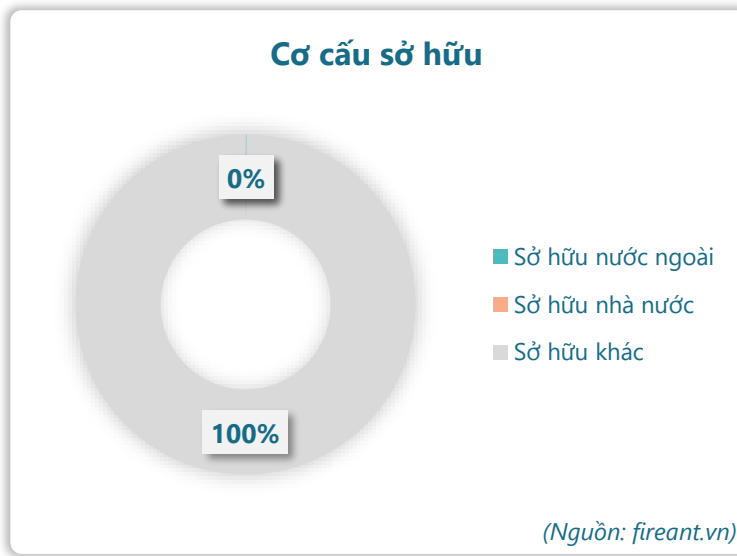
55.2
tỷ VNĐ

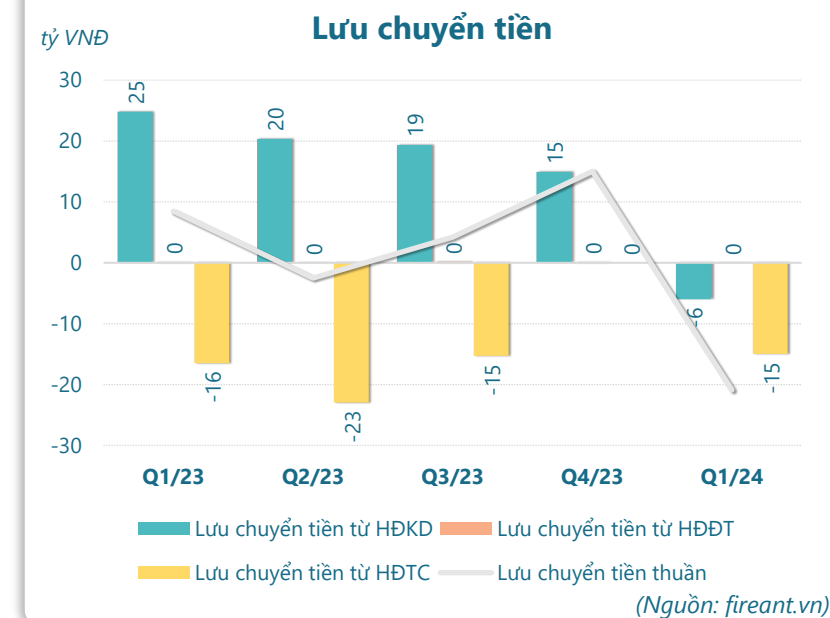
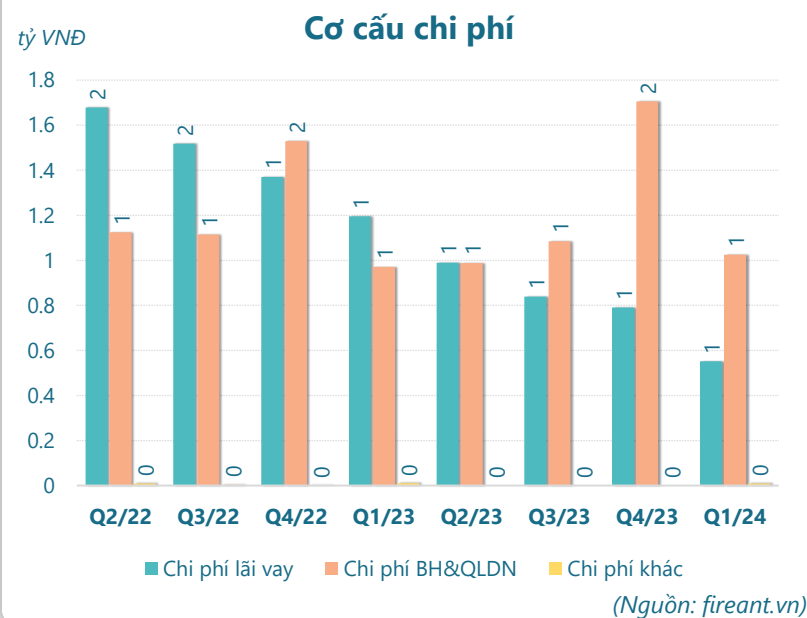
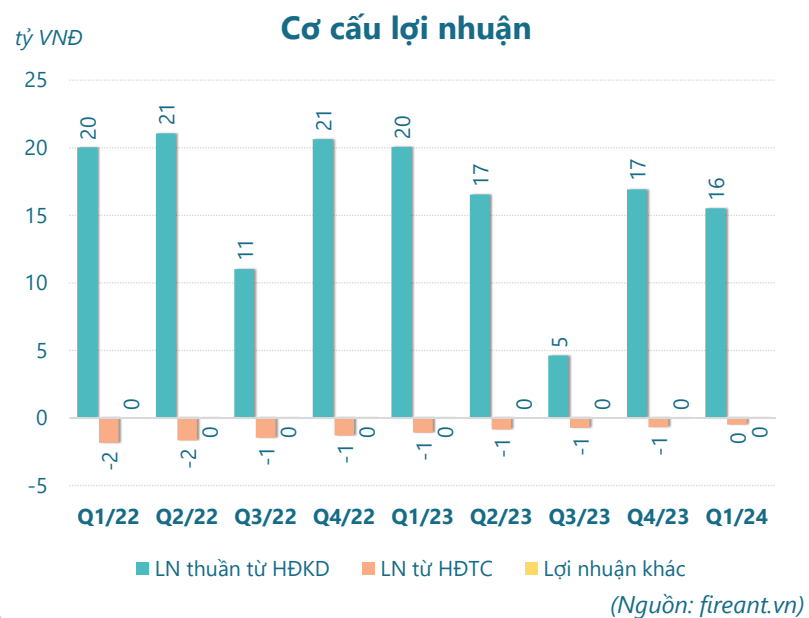
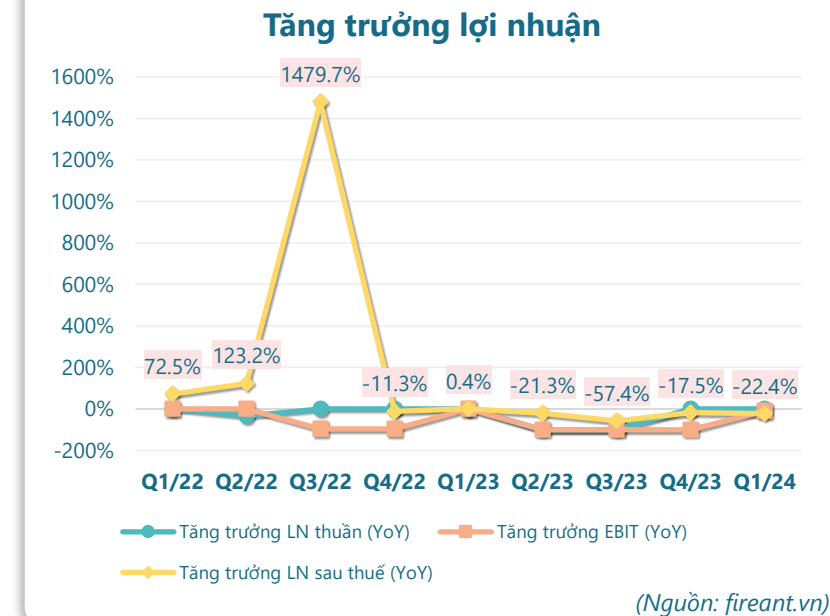
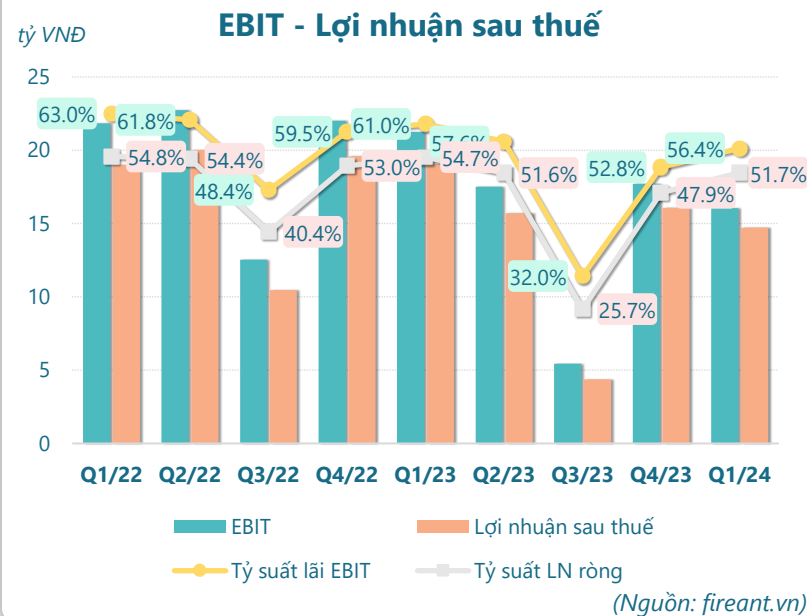
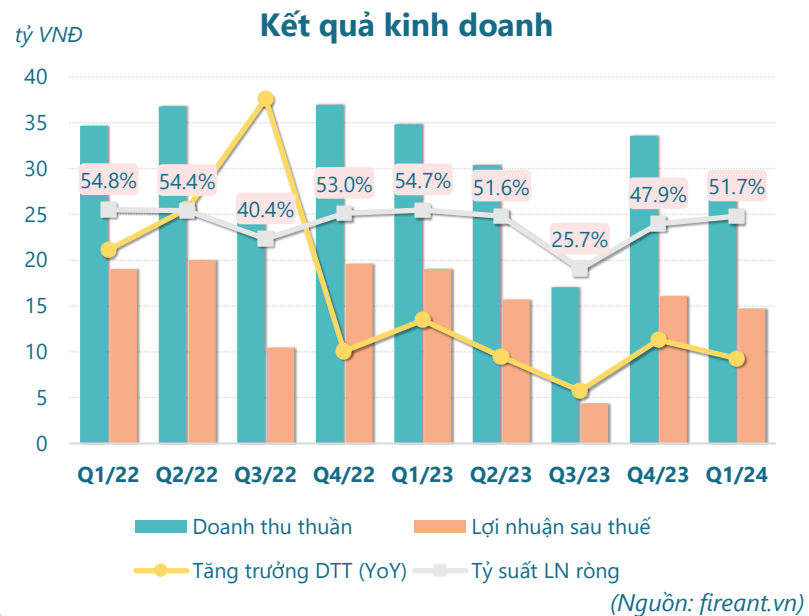
YoY: ▼13.9| -20.1%

ROE
2023

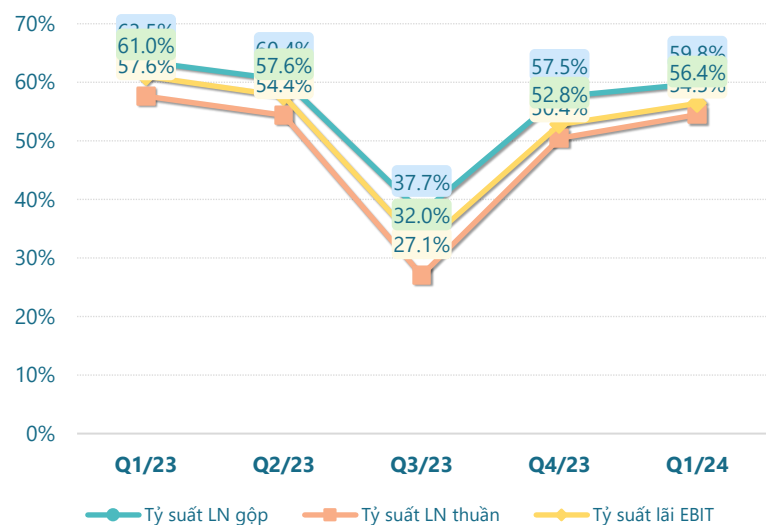
31.1%

+/- YoY: ▼ 9.1%



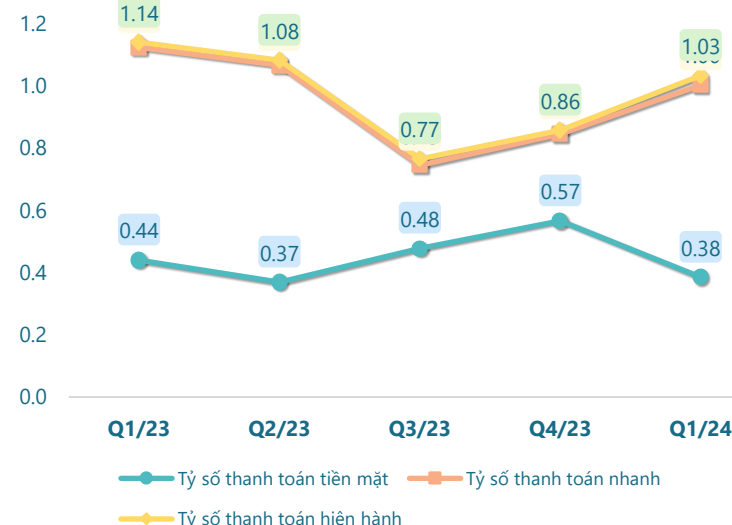


Tỷ suất lợi nhuận



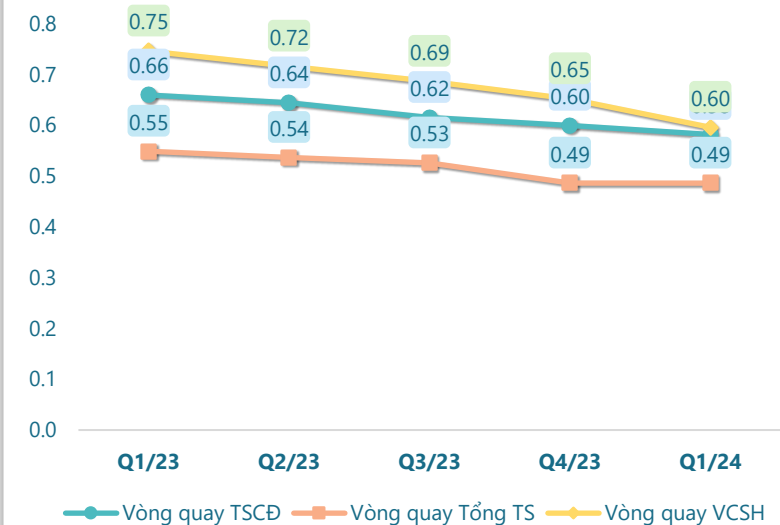
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



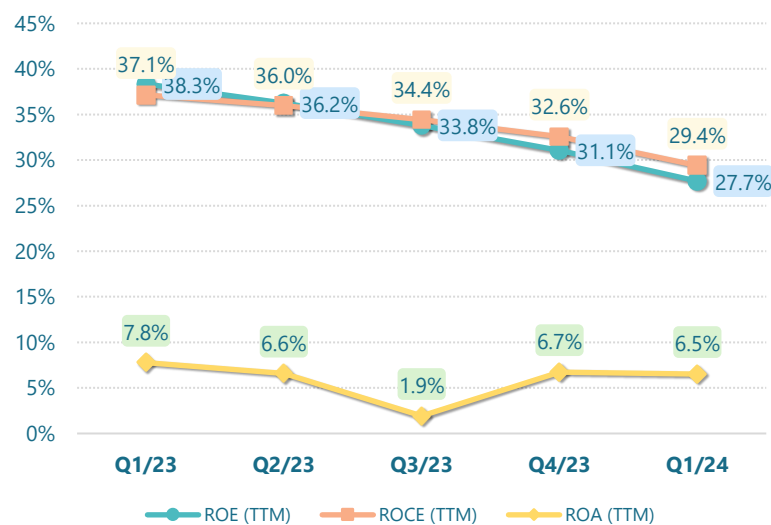
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



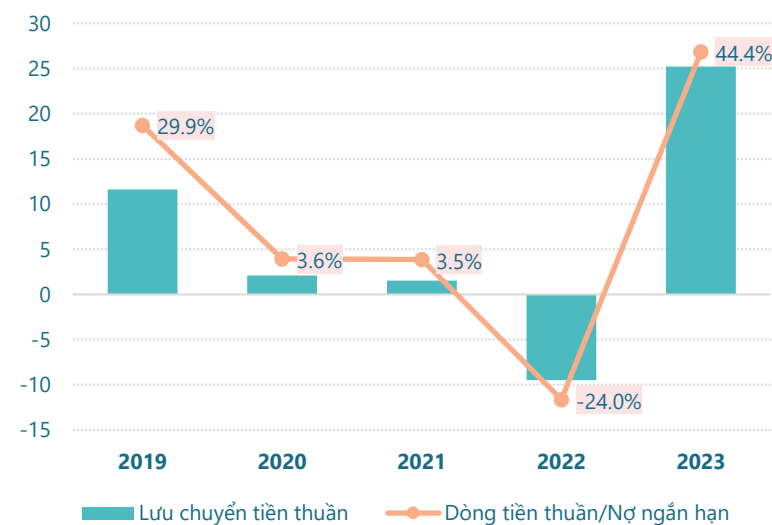
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



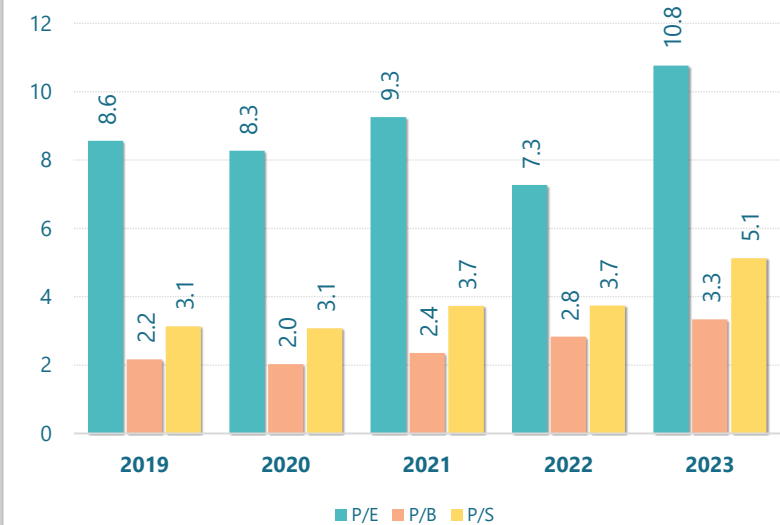
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)